

Số: 602 / VNIA-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông (gọi tắt là “Ngân hàng”), lập ngày 25 tháng 3 năm 2015, từ trang 4 đến trang 53, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “Báo cáo tài chính”).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Ngân hàng theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Lê Đình Tứ
Phó Tổng Giám đốc
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0488-2013-001-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 25 tháng 3 năm 2015
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Phạm Thu Thủy
Kiểm toán viên
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 2259-2013-001-1

02-GT
H
Y
TU HAN
TE
M
CHIN

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG

41 và 45 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU B 02/TCTD

Đơn vị: VND

Tài sản	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	5	231.804.127.096	158.153.653.139
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	6	895.558.028.492	399.960.587.002
Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	7	2.812.224.031.243	3.750.126.663.479
Cho vay các tổ chức tín dụng khác	8	1.742.613.500.000	197.627.937.500
<i>Cho vay các tổ chức tín dụng khác</i>		<i>1.742.613.500.000</i>	<i>200.000.000.000</i>
<i>Dự phòng cho vay các tổ chức tín dụng khác</i>		<i>-</i>	<i>(2.372.062.500)</i>
Chứng khoán kinh doanh	9	94.740.050.000	363.800.050.000
<i>Chứng khoán kinh doanh</i>		<i>94.740.050.000</i>	<i>363.800.050.000</i>
Cho vay khách hàng		21.159.481.486.787	19.973.507.106.830
<i>Cho vay khách hàng</i>	10	<i>21.463.871.649.650</i>	<i>20.178.954.271.369</i>
<i>Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng</i>	11	<i>(304.390.162.863)</i>	<i>(205.447.164.539)</i>
Chứng khoán đầu tư	12	9.981.745.029.678	5.499.945.770.860
<i>Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán</i>		<i>8.751.553.475.377</i>	<i>5.052.252.476.143</i>
<i>Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn</i>		<i>1.275.635.406.663</i>	<i>477.480.092.467</i>
<i>Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư</i>		<i>(45.443.852.362)</i>	<i>(29.786.797.750)</i>
Góp vốn, đầu tư dài hạn	13	135.808.992.288	148.144.821.247
<i>Đầu tư dài hạn khác</i>		<i>182.892.040.450</i>	<i>182.892.040.450</i>
<i>Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn khác</i>		<i>(47.083.048.162)</i>	<i>(34.747.219.203)</i>
Tài sản cố định hữu hình	14	238.460.827.916	271.673.382.625
<i>Nguyên giá</i>		<i>406.741.148.392</i>	<i>406.448.206.372</i>
<i>Hao mòn</i>		<i>(168.280.320.476)</i>	<i>(134.774.823.747)</i>
Tài sản vô hình	15	203.323.663.446	188.796.592.721
<i>Nguyên giá</i>		<i>240.948.280.706</i>	<i>213.588.520.571</i>
<i>Hao mòn</i>		<i>(37.624.617.260)</i>	<i>(24.791.927.850)</i>
Tài sản khác		1.599.151.404.648	1.843.471.808.033
<i>Các khoản phải thu</i>	16	<i>668.325.211.914</i>	<i>703.064.619.566</i>
<i>Các khoản lãi, phí phải thu</i>		<i>631.448.359.972</i>	<i>620.741.851.401</i>
<i>Tài sản có khác</i>	17	<i>299.377.832.762</i>	<i>519.665.337.066</i>
Tổng tài sản		<u>39.094.911.141.594</u>	<u>32.795.208.373.436</u>

Các thuyết minh kèm theo từ trang 9 đến trang 53 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG

41 và 45 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu B 02/TCTD

Đơn vị: VND

Nguồn vốn	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác		10.010.238.367.814	8.613.885.762.886
<i>Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác</i>	18	6.564.707.248.418	7.227.309.762.886
<i>Vay từ các tổ chức tín dụng khác</i>	19	3.445.531.119.396	1.386.576.000.000
Tiền gửi của khách hàng	20	23.898.896.878.537	19.115.649.025.223
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		348.476.811	3.552.136.580
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng khác chịu rủi ro	21	775.441.807.318	784.145.896.782
Phát hành giấy tờ có giá		-	222.751.507
Các khoản nợ khác		392.266.474.631	312.975.308.213
<i>Các khoản lãi, phí phải trả</i>		264.634.624.101	220.358.363.128
<i>Phải trả khác</i>	22	127.631.850.530	85.319.951.461
<i>Dự phòng rủi ro khác</i>		-	7.296.993.624
Vốn và các quỹ	23	4.017.719.136.483	3.964.777.492.245
<i>Vốn điều lệ</i>	23.1	3.547.147.640.000	3.234.000.000.000
<i>Thặng dư vốn cổ phần</i>		98.800.000.000	98.800.000.000
<i>Cổ phiếu quỹ</i>		(90.250.000.000)	(90.250.000.000)
<i>Các quỹ</i>	23.2	212.561.277.243	219.759.424.167
<i>Lợi nhuận chưa phân phối</i>		249.460.219.240	502.468.068.078
Tổng nguồn vốn		39.094.911.141.594	32.795.208.373.436

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị: VND

	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn	39	1.657.534.519.677	942.951.529.113
Bảo lãnh vay vốn		7.387.382.209	55.000.000.000
Thư tín dụng chưa thanh toán		598.947.368.904	183.693.333.591
Bảo lãnh khác		1.051.199.768.564	704.258.195.522
Các cam kết đưa ra		2.084.222.839.230	2.144.699.600.000
Cam kết khác		2.084.222.839.230	2.144.699.600.000
		3.741.757.358.907	3.087.651.129.113

Nga
Nguyễn Thị Thu Hà
Trưởng bộ phận tổng hợp
báo cáo

lt
Nguyễn Thị Thúy Minh
Kế toán trưởng

NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
PHƯƠNG ĐÔNG
GIẤY IN - TP. HỒ CHÍ MINH
Nguyễn Đình Tùng
Tổng Giám đốc
Ngày 25 tháng 3 năm 2015

Các thuyết minh kèm theo từ trang 9 đến trang 53 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG41 và 45 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014


MẪU B 03/TCTD

Đơn vị: VND

	Thuyết minh	2014	2013
1. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	24	2.532.543.789.869	2.733.163.662.828
2. Chi phí lãi và các chi phí tương tự	25	(1.457.274.184.155)	(1.475.674.874.406)
I. Thu nhập lãi thuần		1.075.269.605.714	1.257.488.788.422
1. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		20.726.991.237	39.431.158.374
2. Chi phí hoạt động dịch vụ		(12.366.237.596)	(13.572.183.396)
II. Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	26	8.360.753.641	25.858.974.978
III. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	27	(47.367.917.170)	(164.411.300.519)
IV. Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	28	637.711.386	3.225.216.310
V. Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	29	114.422.929.392	2.797.824.921
1. Thu từ hoạt động khác		95.473.391.284	107.081.821.764
2. Chi phí hoạt động khác		(18.145.165.900)	(7.483.529.593)
VI. Lãi thuần từ hoạt động khác	30	77.328.225.384	99.598.292.171
VII. Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	31	7.890.138.421	4.881.268.593
VIII. Chi phí hoạt động	32	(652.906.289.063)	(610.086.118.877)
IX. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		583.635.157.705	619.352.945.999
X. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	11	(302.256.188.291)	(298.355.770.221)
XI. Lợi nhuận trước thuế		281.378.969.414	320.997.175.778
XII. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	33	(60.829.583.743)	(79.584.450.406)
XIII. Lợi nhuận sau thuế		220.549.385.671	241.412.725.372
XIV. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	34	640	682


Nguyễn Thị Thu Hà
Trưởng bộ phận tổng hợp
báo cáo


Nguyễn Thị Thúy Minh
Kế toán trưởng


Nguyễn Đình Tùng
Tổng Giám đốc
Ngày 25 tháng 3 năm 2015



Các thuyết minh kèm theo từ trang 9 đến trang 53 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính